



Review Article

The Role of Social Capital in Community-Based Tourism Development in the Western Nghe An

Dang Thi Minh Ly*

*Institute of Sociology and Development, Ho Chi Minh National Academy of Politics,
135 Nguyen Phong Sac, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 07 November 2022

Revised 23 November 2022; Accepted 28 November 2022

Abstract: Although social capital research has appeared around the world for many years, Vietnam has only recently become interested in the topic in the past 20 years. Social capital is acknowledged as an important resource that supports socio-economic development generally, benefits all parties involved, and specifically develops community-based tourism in a sustainable manner. This article focuses on highlighting social capital as a resource that contributes significantly to the growth of community-based tourism in the Western Nghe An in terms of factors like cohesion, social network, association, cooperation, and trust.

Keywords: Social capital, the role of social capital, community-based tourism, community-based tourism development.

* Corresponding author.

E-mail address: minhlydhv@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4417>

Vai trò của vốn xã hội trong phát triển du lịch cộng đồng ở miền Tây Nghệ An

Đặng Thị Minh Lý*

*Viện Xã hội học và Phát triển, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh,
135 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 07 tháng 11 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 23 tháng 11 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 11 năm 2022

Tóm tắt: Nghiên cứu về vốn xã hội đã xuất hiện trên thế giới trong nhiều thập kỷ qua, tuy nhiên tại Việt Nam nó mới chỉ được quan tâm nghiên cứu trong khoảng 20 năm trở lại đây. Vốn xã hội được nhận định là một nguồn lực có vai trò quan trọng trong thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội nói chung, mang lại lợi ích cho các bên tham gia và phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững nói riêng. Bài viết này tập trung vào việc trình bày vai trò của vốn xã hội như một nguồn lực đóng vai trò quan trọng đối với phát triển du lịch cộng đồng ở miền Tây Nghệ An ở các khía cạnh như: sự gắn kết, mạng lưới xã hội, sự hợp tác và sự tin cậy.

Từ khóa: Vốn xã hội, vai trò của vốn xã hội, du lịch cộng đồng, phát triển du lịch cộng đồng.

1. Vốn xã hội trong mối quan hệ với các loại vốn khác

Có lẽ Lyda Judson Hanifan là người đầu tiên đưa ra khái niệm vốn xã hội vào năm 1916. Ông cho rằng vốn xã hội là những giá trị vô hình được tích lũy trong đời sống hàng ngày của con người, như sự thông cảm với nhau, tình thân hữu, những thiện chí, sự tương tác giữa các cá nhân hay gia đình [1]. Cho đến nay đã có nhiều chuyên gia, học giả cả trong và ngoài nước đưa ra những khái niệm khác nhau về vốn xã hội nhưng thực tế chưa có sự thống nhất về khái niệm này. Song từ những điểm chung trong các khái niệm mà các học giả đưa ra, tác giả bài viết xin được đưa ra khái niệm của riêng mình. Có thể hiểu một cách đơn giản nhất, *vốn xã hội là nguồn lực tạo liên kết, các giá trị được chia sẻ và hiểu biết trong xã hội cho phép các cá nhân, các nhóm/tổ chức tin tưởng lẫn nhau và làm việc cùng nhau, giải quyết*

các việc chung và phát triển lan tỏa. Nó được tạo ra thông qua việc phát triển các quan hệ xã hội hay mạng lưới xã hội và các cá nhân, tổ chức có thể sử dụng vốn xã hội để tìm kiếm lợi ích. Vốn xã hội cung cấp chất gắn kết tạo thuận lợi cho việc hợp tác, trao đổi và đổi mới. Nó có thể đem lại lợi ích kinh tế hoặc phi kinh tế và được đo lường bằng các yếu tố “vô hình”, yếu tố phi vật chất.

Kể từ khi được khoa học quan tâm nghiên cứu cho đến nay, vấn đề vốn xã hội vẫn còn là một vấn đề có nhiều quan niệm và tranh luận (xem Bảng 1).

Vốn xã hội là một loại vốn tồn tại bên cạnh các loại vốn khác như: kinh tế, văn hoá, tự nhiên và vốn con người. Trong bối cảnh mới phát triển hiện nay, vốn xã hội ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tương quan với các loại vốn khác (xem Bảng 2).

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: minhlydhv@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4263>

Bảng 1. Một số quan niệm và tranh luận về vốn xã hội

Vấn đề	Luận điểm	Vấn đề
Tài sản tập thể hay cá nhân (Coleman, Putnam).	Vốn xã hội là một tài sản tập thể.	Lẫn lộn với các quy phạm, niềm tin.
Mạng lưới khép kín hay mở (Boudieu, Coleman, Putnam).	Nhóm cần được khép kín hoặc dày đặc.	Tầm nhìn của tầng lớp xã hội và sự thiếu vắng tính di động.
Chức năng (Coleman).	Vốn xã hội được biểu thị bằng tác động của nó lên những hành động riêng biệt.	Sự lặp thừa (nguyên nhân được xác định bởi kết quả).
Đo lường (Coleman).	Không thể xác định số lượng.	Dễ tìm ra, không bị sai lệch.

Nguồn: Khúc Thị Thanh Vân, 2013 [2, tr. 31].

Bảng 2. Sự giống nhau và khác nhau giữa vốn xã hội và các loại vốn khác

Giống nhau	Khác nhau
Khả năng sản xuất	
Vốn xã hội bị giảm giá trị và trở nên teo đi.	
Vốn xã hội có thể được sử dụng xấu hoặc tốt (từ khía cạnh xã hội).	Vốn xã hội mang dấu ấn của các chủ thể hành động, tốt hay xấu từ khía cạnh xã hội. Nó không trung lập với sự quan tâm về sở thích xã hội.
Thừa kế	
Vốn xã hội bao gồm cả kế thừa.	Sự kế thừa của vốn xã hội có thể được so sánh với một bình rượu là những nguồn vốn khác. Sự cấu tạo của thừa kế là quyết định. Không có sự liên quan giữa tuổi tác và sự giảm sút khả năng sản xuất.
Tích lũy và duy trì	
Vốn xã hội sẽ cạn kiệt nếu không được tích lũy.	Vốn xã hội là sản phẩm của đầu tư có mục đích, là sản phẩm phụ không mong đợi của các hoạt động khác.
Vốn xã hội là kết quả của các hoạt động trong quá khứ.	Tích lũy vốn xã hội đòi hỏi sự cân nhắc thận trọng cho lợi ích tương lai.
	Vốn xã hội khó xây dựng thông qua các can thiệp bên ngoài.
Quyền sở hữu và hàng hóa công cộng	
Tiếp cận vốn xã hội không hoàn toàn thông qua cộng đồng. Sự tiếp cận đòi hỏi sự kết nối với mạng lưới và các kỹ năng cụ thể.	Vốn xã hội có tính xã hội, ví dụ nó không phải là sở hữu cá nhân.
Sự phức tạp và mức độ thu nạp	
Sự đa dạng của vốn xã hội có nghĩa là ít sự bất lợi trong chuyển đổi cấu trúc kinh tế.	Vốn xã hội là phức tạp và ít các khuôn mẫu đồng nhất của vốn.
	Sự thu nạp vốn xã hội thuộc về cấp độ khác nhau kể thừa các phương pháp khó khăn.

Nguồn: Khúc Thị Thanh Vân, 2013 [2, tr. 27].

2. Vai trò của việc phát triển du lịch dựa vào cộng đồng

Thuật ngữ du lịch cộng đồng được dùng phổ biến các nước ASEAN từ tháng 5/1995 thông qua cuộc hội thảo “Xây dựng khung cho phát triển du lịch dựa vào cộng đồng” được tổ chức tại Bali, Indonexia. Và hiện nay có nhiều tên gọi khác nhau liên quan đến phát triển du lịch cộng đồng và du lịch có sự tham gia của cộng đồng. Theo Luật Du lịch (2017) do Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành thì: Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi” [3].

Nhưng trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nhiều nhà nghiên cứu về phát triển du lịch đều cho rằng: Du lịch cộng đồng được hiểu là phương thức phát triển dựa vào du lịch có định hướng bền vững, trong đó cộng đồng địa phương là chủ thể trực tiếp tham gia vào hoạt động cung ứng du lịch. Cộng đồng địa phương vừa cung cấp các dịch vụ du lịch để phát triển du lịch vừa bảo tồn tài nguyên văn hóa, tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Đồng thời, cộng đồng được hưởng quyền lợi về vật chất và tinh thần từ du lịch.

Như chúng ta đã biết du lịch cộng đồng là hình thức du lịch khá mới, mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm thú vị khi hòa vào cuộc sống của người dân bản địa để từ đó hiểu hơn về các giá trị văn hóa, truyền thống. Du lịch cộng đồng có thể được coi là một trong những giải pháp tốt để giữ gìn, phát triển bản sắc văn hóa dân tộc và thiên nhiên. Nó là một hình thức du lịch vận hành trên cơ sở văn hóa truyền thống của địa phương và sử dụng các dịch vụ tại chỗ. Từ đó góp phần thúc đẩy nghề nghiệp truyền thống phát triển, đóng vai trò quan trọng trong công tác giữ gìn bản sắc văn hóa. Vai trò của du lịch cộng đồng được thể hiện trên một số phương diện sau:

Trước hết, đối với cộng đồng địa phương du lịch cộng đồng mang lại lợi ích kinh tế cho các thành viên tham gia trực tiếp cung cấp dịch vụ cho khách du lịch, đồng thời các thành viên khác cũng được hưởng lợi từ du lịch. Phát triển du lịch

cộng đồng còn giúp cộng đồng địa phương được hưởng lợi từ phát triển cơ sở hạ tầng xã hội, góp phần làm thay đổi bộ mặt địa phương. Xa hơn nữa phát triển du lịch cộng đồng ở một địa phương này cũng có thể sẽ trở thành mô hình cho các địa phương khác học hỏi kinh nghiệm để noi theo.

Thứ 2 là đối với kinh tế vùng thì du lịch được coi là ngành công nghiệp không khói mang lại lợi ích kinh tế rất lớn cho quốc gia và khu vực. Kinh doanh du lịch được coi là xuất khẩu tại chỗ các loại hàng hóa. Sự phát triển du lịch cộng đồng sẽ kích thích phát triển các ngành thủ công nghiệp truyền thống, các sản phẩm nông nghiệp và đem lại nhiều việc làm cho cộng đồng địa phương. Một đặc điểm rất quan trọng đó là du lịch cộng đồng có khả năng huy động mọi nguồn lực từ cộng đồng địa phương, khai thác tiềm năng thành sản phẩm để phát huy hiệu quả kinh tế. Điều này có ý nghĩa rất lớn đối với kinh tế vùng.

Thứ 3 đối với công tác bảo tồn và khai thác tài nguyên bền vững hướng đến bảo vệ môi trường thiên nhiên. Trong điều kiện sống lạc hậu, kinh tế khó khăn, cộng đồng địa phương có thể là tác nhân phá hoại môi trường do nhận thức hạn chế. Vì điều kiện sống khó khăn, để mưu sinh họ có thể khai thác bừa bãi các tài nguyên như: phá rừng, săn bắt thú rừng,... gây mất cân bằng sinh thái. Đời sống khó khăn nên họ không có điều kiện quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Khi phát triển du lịch cộng đồng thì người dân trực tiếp tham gia và đồng thời quản lý tài nguyên. Vì vậy họ nhận ra việc bảo vệ và khai thác các tài nguyên theo hướng bền vững chính là bảo vệ quyền lợi của họ. Các tài nguyên càng được bảo tồn thì càng có giá trị để thu hút khách du lịch từ đó tăng thêm số lượng công việc và thu nhập của họ. Ngoài ra, du lịch cộng đồng cũng giúp cho cộng đồng phát huy sáng tạo, bảo tồn và khôi phục các nét văn hóa truyền thống để phục vụ vào mục đích phát triển du lịch.

Thứ 4 phát triển du lịch cộng đồng và trao đổi văn hóa. Việc gặp gỡ giữa khách du lịch với người dân địa phương để tìm hiểu về văn hóa truyền thống. Sự gặp gỡ cũng như sự tham gia của người dân sẽ bổ sung thêm các giá trị cho các

chương trình du lịch bền vững mang tính bản sắc riêng của địa phương. Các cộng đồng truyền thống sẽ tự hào, bảo tồn, lưu giữ những giá trị văn hóa riêng của mình thông qua sự tôn trọng, ưa thích của khách du lịch.

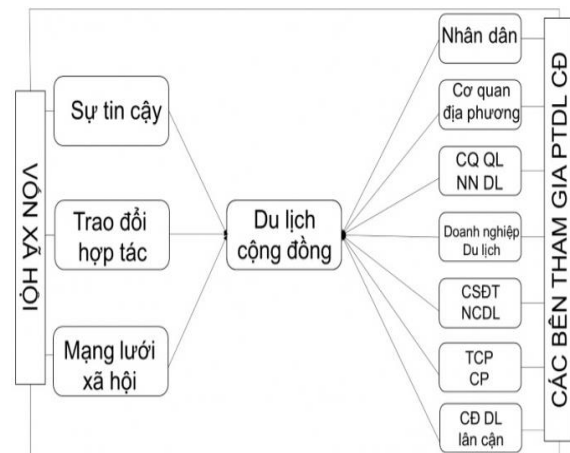
Bên cạnh những lợi ích tích cực mà du lịch cộng đồng mang lại cho các địa phương, chúng ta cũng cần lưu ý một khía cạnh mang tính hạn chế. Với số lượng khách du lịch lớn, từ nhiều nơi đến, nếu không được quản lý một cách khoa học, phù hợp thì nó có thể tác động đến môi trường và phá vỡ môi trường tự nhiên. Sự đe dọa tính không bền vững về kinh tế cũng có thể xảy ra do dao động trong nhu cầu du lịch. Du khách tập trung đông đúc tại những vùng đô thị, các bãi biển,... có thể làm phá vỡ sự bình yên của môi trường tự nhiên cùng các vùng xung quanh. Điều này sẽ tác động tiêu cực đến cư dân địa phương và chất lượng các loại hình dịch vụ du lịch phục vụ du khách. Sự phát triển nhanh, không đồng bộ và quá mức có thể phá vỡ các cộng đồng địa phương. Sự phát triển này nó diễn ra ở hai lĩnh vực: một là liên quan đến cơ sở hạ tầng như nhà hàng, khách sạn, giao thông,... hai là, liên quan đến việc sử dụng nguồn lao động và chất lượng nguồn lao động. Ngoài ra du lịch cộng đồng còn có thể làm thay đổi văn hóa.

3. Vai trò của vốn xã hội - nguồn lực quan trọng trong phát triển du lịch cộng đồng ở miền Tây Nghệ An

Hoạt động du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi. Có thể có và cần nhiều nguồn lực cho phát triển du lịch cộng đồng như vốn tài nguyên, vốn tài chính, vốn con người, vốn thể chế, vốn văn hóa và vốn xã hội. Hiện nay, vốn xã hội đang được nhìn nhận như một nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội trong đó có phát triển du lịch cộng đồng. Để phát triển du lịch cộng đồng, cần có nhiều nguồn vốn khác nhau, trong đó có vốn xã hội. Vốn xã hội đang ngày càng được coi như một nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế,

trong đó có phát triển du lịch cộng đồng. Từ khía cạnh tích cực, vốn xã hội sẽ giúp huy động các nguồn lực như nhân lực, tài chính, đất đai,... nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng và tăng khả năng tiếp cận thị trường, bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Có thể nói vốn xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển xã hội ở mọi cấp độ và khía cạnh, trong đó có sự phát triển du lịch cộng đồng. Vốn xã hội có khả năng huy động tối đa sự tham gia và phối hợp giữa các chủ thể liên quan trong phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững (xem Sơ đồ 1).



Sơ đồ 1. Các bên tham gia trong phát triển du lịch cộng đồng.

Nguồn: Đỗ Thị Thanh Hoa, 2020 [4].

Xu thế phát triển du lịch tất yếu hiện nay là du lịch bền vững, có trách nhiệm, thay đổi từ khai thác phát triển du lịch chỉ dựa vào những tiềm năng sẵn có sang hướng tiêu dùng du lịch có trách nhiệm và đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các bên tham gia du lịch. Phát triển du lịch cộng đồng, sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch là một hướng ưu tiên trong phát triển du lịch Việt Nam và đang được xem như là hướng đi, một điều kiện quan trọng để thực hiện mục tiêu phát triển du lịch bền vững, có trách nhiệm.

Vốn xã hội được coi là tài sản cho phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam. Việc nghiên cứu vốn xã hội trong phát triển du lịch cộng đồng là một nhu cầu thực sự phù hợp và đáp ứng tích cực

cho du lịch cộng đồng phát triển. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc tiếp cận nguồn lực vốn xã hội góp phần đạt được sự thịnh vượng và phát triển bền vững. Việc phát triển nguồn lực vốn xã hội đồng nghĩa với việc gia tăng sự tin tưởng và các hoạt động chung. Các yếu tố này có thể giúp xây dựng một mối quan hệ lâu dài bền vững giữa các thành viên trong cộng đồng. Một khi các mối quan hệ được thiết lập, cơ hội hợp tác phát triển sẽ được mở ra cho các bên. Tuy nhiên những mối quan hệ không tốt đẹp có thể tạo ra những thách thức, ví dụ như trong việc phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực du lịch chưa qua đào tạo, các vấn đề về an ninh, sự lãnh đạo hạn chế hay sự thiếu hiểu biết trong việc quản lý các điểm đến du lịch. Tất cả những thách thức trên đều xuất phát từ việc thiếu sự hợp tác cũng như lòng tin giữa các bên có liên quan. Các nghiên cứu hiện nay cho thấy các cộng đồng có vốn xã hội cao sẽ có sự tham gia sâu, rộng của người dân, của cộng đồng, của các bên tham gia trong phát triển du lịch. Chính vì vậy cải thiện nguồn lực vốn xã hội trong cộng đồng các điểm đến du lịch sẽ mang đến sự phát triển du lịch cộng đồng, tăng phúc lợi xã hội, phát triển bền vững cộng đồng.

Khu vực miền Tây tỉnh Nghệ An bao gồm 11 huyện, thị xã, có diện tích 13.745 km² (chiếm 83% diện tích tự nhiên toàn tỉnh), dân số trên 1.197.628 người (chiếm 41% dân số toàn tỉnh). Trong đó, người dân tộc thiểu số là 491.295 người (chiếm 14,76% dân số toàn tỉnh và chiếm 36% dân số miền Tây tỉnh Nghệ An); có 39 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số có số lượng nhiều là Thái, Thổ, Khơ Mú, Mông và O Đu [5]. Đây là khu vực có môi trường, cảnh quan sinh thái khá hoang sơ, diện tích rừng rộng lớn, đa dạng và khu dự trữ sinh quyển có tầm quan trọng bậc nhất của khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, các tộc người thiểu số sinh sống ở miền Tây Nghệ An còn lưu giữ nhiều nét văn hóa đặc trưng mang đậm bản sắc tộc người như: nhà ở, trang phục, ngôn ngữ, tín ngưỡng, tôn giáo, chuẩn mực và các giá trị riêng tạo nên sự đa dạng trong văn hóa tộc người ở khu vực này. Những đặc trưng về cảnh quan và văn hóa tộc người là một lợi thế

không nhỏ thu hút khách du lịch đến với vùng đất này. Với sự phong phú về thành phần dân tộc đã góp phần tạo nên bản sắc văn hóa vừa đa dạng vừa độc đáo của miền Tây Nghệ An, là nguồn tài nguyên du lịch nhân văn hấp dẫn, phù hợp mà chúng ta có thể khai thác phục vụ phát triển du lịch cộng đồng.

Miền Tây Nghệ An có sự phân bố dân cư thưa thớt và chênh lệch giữa trung du và miền núi, dân cư chủ yếu tập trung ở nông thôn, trong các làng bản gắn với kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, tỷ lệ dân thành thị thấp là nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc khai thác kém hiệu quả các nguồn lực của vùng và từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội của vùng nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng. Trong khi mật độ dân số của cả tỉnh là 184 người/km² thì các huyện vùng cao như Kỳ Sơn chỉ có đến 31 người/km², Quê Phong 32 người/km² và Tương Dương 27 người/km². Toàn vùng còn có 58 bản chỉ có số hộ từ 15 đến 30 hộ, chưa đủ số hộ thành lập bản theo quy định của Chính phủ [6].

Tuy nhiên, đặc điểm đáng chú ý ở miền núi Nghệ An là cho dù sống xen kẽ hay biệt lập, ở thị trấn đông người hay ở vùng cao, vùng sâu xa xôi thì mối quan hệ về dân tộc vẫn giữ được khá chặt chẽ. Từ nhiều đời nay, đồng bào Kinh và đồng bào các dân tộc đều chung sống trong tình anh em, đoàn kết, cùng chiến đấu chống giặc ngoại xâm và cùng nhau xây dựng quê hương đất nước tạo ra môi trường đoàn kết, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Sự đảm bảo về an ninh chính trị, an toàn xã hội chính là một trong những điều kiện chung để phát triển du lịch cộng đồng.

Một điều rất đáng mừng nữa là người dân ở vùng miền Tây Nghệ An rất hiếu khách, thân thiện, cởi mở đối với khách du lịch. Kết quả điều tra xã hội học năm 2013 cho thấy hầu hết người dân nơi đây rất ủng hộ phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương và họ rất vui mừng được đón khách du lịch ghé thăm và lưu trú tại bản làng của mình. Có 98,3% người dân khẳng định thích khách du lịch ghé thăm cộng đồng của mình, 99,4% ủng hộ việc đầu tư phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương, 98,8% muốn khách du lịch đến tham quan nhà ở, 98,3% muốn khách du lịch

đến ăn cơm tại nhà và 96,9% muốn khách du lịch đến lưu trú tại nhà mình. Ngoài ra có 65,2% du khách cho rằng thái độ người dân miền Tây Nghệ An là thân thiện và không có ý kiến nào cho rằng người dân bản địa có thái độ thờ ơ, lạnh nhạt. Kết quả trên chính là một trong những yếu tố rất quan trọng khi xây dựng mô hình du lịch cộng đồng bởi lẽ đây là loại hình du lịch dựa vào người dân địa phương [6].

Như vậy về yếu tố dân cư, cộng đồng và con người miền Tây Nghệ An có những lợi thế để xây dựng mô hình du lịch cộng đồng như: có nhiều thành phần dân tộc tạo nên sự phong phú về bản sắc dân tộc, người dân địa phương hiếu khách và ủng hộ phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương. Đặc biệt là sự ủng hộ của người dân, đây chính là một trong những điều kiện tiên quyết để phát triển loại hình này. Bên cạnh đó khi xây dựng mô hình cộng đồng ở đây cũng gặp những khó khăn nhất định như sự phân bố dân cư thưa thớt, không đồng đều. Tuy nhiên, đối với loại hình du lịch cộng đồng thì khó khăn này hoàn toàn có thể khắc phục được.

Để phát huy được lợi thế đó, vai trò của cộng đồng địa phương rất quan trọng bởi họ là chủ nhân sáng tạo, lưu giữ văn hóa, là đối tượng trực tiếp trình diễn, chia sẻ các giá trị văn hóa ấy cho du khách, đồng thời là những người tổ chức và hưởng lợi từ các hoạt động du lịch đó. Huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng sẽ góp phần huy động tổng hợp các nguồn lực để giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong tiến trình phát triển kinh tế của khu vực này trong thời gian tới, vì vậy cần đánh giá, xem xét vai trò vốn xã hội như một tài sản quan trọng để phát triển du lịch cộng đồng. Vốn xã hội với việc sử dụng nó để phát triển du lịch như huy động nguồn lực, khả năng phát triển sản phẩm, tiếp cận thị trường với việc phát triển du lịch cộng đồng thể hiện vai trò chủ thể của người dân.

Sự tin cậy là chìa khoá cho việc phát triển vốn xã hội và được xem như là một yếu tố trong việc kết nối và tạo dựng các mối quan hệ trao đổi, hợp tác và mạng lưới. Từ sự tin tưởng, cộng đồng sẽ được trao thêm quyền, tăng cường năng

lực trong phát triển du lịch và ngược lại cộng đồng sẽ tin tưởng vào các bên tham gia và tăng khả năng trao đổi, hợp tác cùng phát triển du lịch. Putnam (1995) khẳng định rằng vốn xã hội tạo điều kiện cho sự hợp tác, cho phép mọi người giải quyết các vấn đề tập thể dễ dàng hơn [7]. Nghiên cứu của Kay, Macbeth và cộng sự [8] cũng cho thấy vốn xã hội có vai trò quan trọng để hỗ trợ sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch, đặc biệt là trong việc quy hoạch du lịch đòi hỏi sự hợp tác giữa các bên liên quan.

Văn hoá hoạt động tập thể và sự trao đổi, quan hệ hợp tác có thể giúp tăng sự sáng tạo và hiệu quả, tạo ra nguồn năng lượng cho phát triển du lịch, tác động tích cực lên tình hình tài chính và trở nên quan trọng hơn trong bối cảnh du lịch đang có những thay đổi nhanh chóng. Các hoạt động tập thể, sự trao đổi, hợp tác trong cộng đồng là các hoạt động chung trong các mối quan hệ ngang và dọc (với các bên tham gia như chính quyền địa phương, cộng đồng lân cận, quản lý du lịch, doanh nghiệp du lịch,...).

Trong xã hội cổ truyền của các tộc người như: Thái, Khơ Mú hay Mông,... ở miền Tây Nghệ An, người ta tin nhau vì cùng là thành viên của một tộc người, dòng họ hay có cùng chung một tín ngưỡng tôn giáo hoặc một vật tổ tem nào đó. Mỗi thành viên trong cộng đồng thường yên tâm rằng các thành viên khác sẽ cư xử với mình phù hợp theo những qui tắc và chuẩn mực mà cả cộng đồng cùng chia sẻ. Ngày nay, bên cạnh luật pháp và lý tính, thì sự tin cậy giữa các cá nhân với nhau trong đời sống xã hội dựa trên phong tục và tình cảm vẫn còn là yếu tố quan trọng như một tài sản cho phát triển du lịch cộng đồng.

Mạng lưới xã hội là một yếu tố quan trọng của vốn xã hội, thúc đẩy sự phát triển du lịch cộng đồng. Có mạng lưới chính thức như các tổ chức hiệp hội du lịch, hiệp hội lữ hành, hiệp hội hướng dẫn viên, mạng lưới du lịch cộng đồng, câu lạc bộ du lịch cộng đồng,... và mạng lưới không chính thức như họ hàng thân thích, bạn bè, người quen, đại lý du lịch,...

Vốn xã hội được phát huy trong phát triển du lịch cộng đồng có thể giúp cải thiện hoạt động du lịch như huy động nguồn lực cho phát triển du

lịch từ tài chính đến đất đai đến nguồn nhân lực,... tạo nhiều ý tưởng sáng tạo trong phát triển sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch và tăng khả năng tiếp cận thị trường cũng như hạn chế những lo ngại về vấn đề bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vốn xã hội, cụ thể là về sự tin tưởng, các hoạt động chung trong cộng đồng cũng như phát triển qua mạng lưới xã hội có thể giúp tăng trưởng kinh tế thông qua những sáng tạo mới. Tuy nhiên, nghiên cứu về nguồn lực vốn xã hội tập trung vào xây dựng niềm tin, các hoạt động chung cũng như mạng lưới chính thức hay phi chính thức nhằm phát triển Du lịch cộng đồng ở Việt Nam hiện nay vẫn chưa được thực hiện rộng rãi, bài bản. Cần thiết có những nghiên cứu cụ thể hơn về vốn xã hội và vai trò của nó trong phát triển du lịch cộng đồng để giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong quá trình phát triển du lịch cộng đồng nói riêng như vấn đề về phát triển và phân phối sản phẩm, cơ chế và chia sẻ lợi ích nhất là sự vào cuộc của các bên tham gia trong phát triển du lịch cộng đồng.

Phần lớn các tộc người thiểu số ở miền Tây Nghệ An có truyền thống sinh sống cùng nhau ở cấp bản làng theo tộc người, họ thường có sự gắn kết khá bền chặt về mặt dòng họ, tộc người dựa trên các giá trị chung được thể hiện qua tôn giáo, tín ngưỡng, luật tục,... Các tộc người như Thái, Khơ Mú hay Mông là một thực thể xã hội có điều kiện lịch sử cụ thể, có không gian sinh tồn riêng, có một nền văn hóa tộc người riêng biệt. Chính văn hóa riêng biệt của tộc người là nhân tố gắn kết các cá nhân trong cộng đồng tộc người với nhau. Hơn nữa, các tộc người ở miền Tây Nghệ An có tính cố kết dòng họ rất bền chặt, chẳng hạn người Mông luôn quan niệm rằng họ hàng là tất cả những người cùng họ, không phân biệt người đó cư trú ở đâu, đã là người cùng một dòng họ thì được coi là anh em. Trong một bản của người Mông thường có vài dòng họ cư trú, mỗi dòng họ được cố kết dựa trên quan hệ huyết thống theo dòng cha. Sự gắn kết họ hàng của người Mông không chỉ được thể hiện trong một làng hay giữa làng này với làng kia mà còn có mối quan hệ dòng họ xuyên biên giới, họ thường giao lưu,

thăm người thân, giúp đỡ nhau về kinh tế, hôn nhân,... với người đồng tộc ở bên kia biên giới. Do có sự gắn kết về mặt tộc người, dòng họ như vậy, khi người dân địa phương tham gia phát triển du lịch cộng đồng sẽ là sự đảm bảo cho tính bền vững của hoạt động du lịch này.

4. Lời kết

Du lịch cộng đồng khác với các loại hình du lịch khác là bởi sự tham gia chủ động tích cực của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch. Sự tham gia của người dân chính là đặc trưng nhận diện của hoạt động du lịch cộng đồng. Với đặc trưng như vậy nên quan điểm, mục tiêu phát triển của loại hình du lịch cộng đồng là hướng tới lợi ích bền vững cho cộng đồng, nhất là các mục tiêu: xóa đói giảm nghèo, tạo sinh kế cho người dân, nâng cao dân trí, bảo tồn văn hóa truyền thống và thiên nhiên,... Tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật, chính sách phát triển,... là những điều kiện cần có để phát triển của tất cả các loại hình du lịch. Nhưng đối với loại hình du lịch cộng đồng, mức độ tham gia của cộng đồng có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đến sự tồn tại và phát triển của loại hình du lịch này. Trên cơ sở tìm hiểu lý luận và thực tiễn hoạt động du lịch cộng đồng ở trong và ngoài nước có thể thấy du lịch cộng đồng là loại hình phổ biến hiện nay và mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng. Trong phát triển du lịch cộng đồng, vốn xã hội là một nguồn lực quan trọng quyết định sự thành công. Việc nhận diện đầy đủ về vai trò và phát huy tính tích cực của vốn xã hội trong phát triển du lịch cộng đồng không chỉ giúp ích cho kinh tế của người dân địa phương mà còn tạo nên sự tham gia bình đẳng, tích cực của các bên liên quan, hơn nữa còn giúp bảo tồn văn hóa, ổn định xã hội và bảo vệ môi trường. Cho nên để đưa Nghệ An trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch của khu vực Bắc Trung bộ, phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, đa dạng, hấp dẫn,... như Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh Nghệ An thì sẽ cần rất nhiều nguồn lực, trong đó không thể bỏ qua vai trò của vốn xã hội

như một tài sản và nguồn lực quan trọng cho sự phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững.

Tài liệu tham khảo

- [1] S. S. Smith, J. Kulynch, It May Be Social, but Why Is It Capital? The Social Construction of Social Capital and the Politics of Language, Politics & Society, Vol. 30, No. 1, 2002, pp. 149-186.
- [2] K. T. T. Van, Impact of Social Capital on Farmers in the Process of Sustainable Development in the Northern Delta (2010-2020), Social Science Publisher, Hanoi, 2013 (in Vietnamese).
- [3] National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, Law on Tourism, Law No. 09/2017/QH14, 2017 (in Vietnamese).
- [4] D. T. T. Hoa, Social Capital – An Asset for Community-Based Tourism Development in Vietnam, http://itdr.org.vn/nghien_cuu/von-xa-hoi-tai-san-cho-phat-trien-du-lich-cong-dong-o-viet-nam/, 2020 (accessed on: June 25th, 2022) (in Vietnamese).
- [5] P. T. Doai, Mobilization Work in Ethnic Minority Areas in Nghe An after 70 Years of Implementing Uncle Ho's Article Civil Mobilization, <https://nghean.dcs.vn/vi-vn/tin/cong-tac-dan-van-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-o-nghe-an-sau-70-nam-thuc-hien-bai-bao-dan-van-cua-bac-ho/73410-377779-634094>, 2019 (accessed on: June 25th, 2022) (in Vietnamese).
- [6] Nghe An Department of Science and Technology with Nghe An Center for Social Sciences and Humanities, Developing Community-Based Tourism Associated with Poverty Alleviation in the West of Nghe An, Humanities & Social Sciences Program at Provincial Level, 2014.
- [7] R. D. Putnam, Tuning in, Tuning Out: The Strange Disappearance of Social Capital in America, Political Science and Politics, Vol. 28, No. 4, 1995, pp. 664-683.
- [8] A. Kay, Social Capital, the Social Economy and Community Development, Community Development Journal, Vol. 41, No. 2, 2006, pp. 160-173.